

Số: /QĐ - BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam” tại phường Đại Mỗ
và phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam” họp ngày 07 tháng 6 năm 2019 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 1280/CT-BQLDA ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam (sau đây gọi là Chủ Dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của Dự án: Xây dựng Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam trên tổng diện tích 386.600 m² tại phường Đại Mỗ và phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội với các hạng mục công trình chính sau:

1.1. Xây dựng giai đoạn 1 Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam trên tổng diện tích 134.000 m², bao gồm: san nền trên diện tích 134.000 m²; xây dựng 01 tòa nhà chính trên diện tích 20.000 m² (gồm 04 tầng và 1 tầng hầm), hệ thống đường giao thông nội bộ, thảm cỏ trên diện tích 44.000 m², không gian trưng bày ngoài trời và không gian nghệ thuật điêu khắc diện tích 36.000 m², không gian tưởng niệm danh nhân quân sự diện tích 3.000 m², khu vực quảng trường diện tích 22.000 m² (gồm quảng trường, hồ cảnh quan, cầu cảnh quan, đài chiến thắng, sân đường dạo), 01 bãi đỗ xe ngoài trời diện tích 9.000 m², 07 công (gồm 01 công chính, 02 công phụ và 04 công soát vé) diện tích 800 m², 01 trạm điện diện tích 100 m², 01 trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm trên diện tích 350 m², 01 khu thu gom rác tập trung diện tích 600 m²; xây dựng hệ thống hàng rào, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, thông tin liên lạc nằm dưới đường giao thông.

1.2. Xây dựng giai đoạn tiếp theo Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam trên tổng diện tích 252.600 m², bao gồm: san nền trên diện tích 252.600 m², xây dựng 03 công phụ trên diện tích 300 m², 01 trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm trên diện tích 100 m², 02 trạm điện trên diện tích 200 m², 01 bãi đỗ xe diện tích 20.600 m²; hệ thống đường giao thông trên diện tích 38.400 m²; hệ thống cây xanh, sân vườn trên diện tích 62.500 m²; hệ thống đường ống cấp nước, thoát nước mưa, nước thải nằm dưới đường giao thông.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường khu vực thực hiện Dự án, đặc biệt là hạn chế tối đa các tác động xấu đến mỹ quan, môi trường tự nhiên, cộng đồng dân cư trong quá trình thi công các hạng mục công trình của Dự án.

2.2. Thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thi công đạt các quy chuẩn hiện hành trước khi thải vào nguồn tiếp nhận; xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của Dự án trước khi đưa Dự án vào vận hành, đảm bảo các nguồn nước thải sinh hoạt của Dự án được thu gom về trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 300 m³/ngày.đêm (giai đoạn 1 công suất 150 m³/ngày.đêm, giai đoạn 2 công suất 150 m³/ngày.đêm) xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B với hệ số K = 1,0 trước khi thải ra hồ cảnh quan của Dự án; lót đáy HDPE hồ cảnh quan của Dự án để ngăn chặn các chất ô nhiễm ngấm vào đất, nước ngầm.

2.3. Trong quá trình thi công, xây dựng Dự án phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn và độ rung được quy định tại các Quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2.4. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi; thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.5. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

2.6. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ đất đá thải trong quá trình thi công và chỉ được phép đổ thải vào các vị trí thỏa thuận khi được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

3.2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

3.3. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3.4. Thực hiện chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường đối với đội ngũ cán bộ và công nhân tham gia thi công Dự án.

3.5. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT (03). Dg (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân